

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN G  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 21/2020/KDTM-ST  
Ngày 29/9/2020  
“V/v: Tranh chấp hợp đồng  
mua bán hàng hóa”.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Cồ Khắc Đàm

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Chấn

Bà Nguyễn Thị Nga

*Thư ký phiên tòa:* Ông Lưu Đình Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:* Bà Vũ Thị Nhiên, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại, thụ lý số 18/2020/TLST-KDTM ngày 07/7/2020, về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2020/QĐST-KDTM ngày 04/9/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 147/2020/QĐST-KDTM ngày 22/9/2020, giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Công ty cổ phần Sơn S

Trụ sở: Số 241 đường Đ, phường X, quận Y, TP Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng I G, chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tiến L, sinh năm 1982.

Trú tại: Thôn Đông, xã Q, huyện H, tỉnh Hải Dương.

Theo văn bản ủy quyền ngày 27/2/2020 của Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sơn S. (Có mặt tại phiên tòa).

\* Bị đơn: Công ty cổ phần Lav

Trụ sở: Lô CN-D9-2, Cụm công nghiệp, xã N, huyện G, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Nhật A, chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc công ty.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị T- chức vụ: Giám đốc điều hành công ty theo văn bản ủy quyền ngày 04/9/2020 của Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc công ty cổ phần Lav.

(Có mặt tại phiên tòa).

\* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Công ty cổ phần Lav: Luật sư Lưu Văn Q- Văn phòng luật sư - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo đơn khởi kiện, các lời khai tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần Sơn S trình bày:*

Theo Hợp đồng mua bán hàng hóa số 094/2017/HĐMB/SNT-SNTMB ký ngày 16/02/2017, phía công ty chúng tôi đã cung cấp đúng chủng loại, số lượng, tiêu chuẩn chất lượng các loại sơn trang trí, bột trét tường, sơn chống thấm mang nhãn hiệu LAVISSON và màu gốc Tintin cho Công ty cổ phần Lav(tên trước đây là Công ty cổ phần sản xuất và thương mại S).

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty cổ phần Lav đã vi phạm thực hiện nghĩa vụ thanh toán đối với Công ty cổ phần Sơn S tính đến ngày 30/6/2017 số tiền gốc là 1.307.419.228 đồng (Một tỷ ba trăm linh bảy triệu bốn trăm mười chín nghìn hai trăm hai mươi tám đồng). Tại điều 5.3 của hợp đồng cả hai bên có thỏa thuận “Phạt do chậm thanh toán thì số tiền bên Công ty cổ phần Lav phải chịu lãi với mức lãi suất là 3%/tháng đối với số nợ chậm thanh toán” tính đến ngày 04/9/2020 là 1.427.806.000(Một tỷ bốn trăm hai mươi bảy triệu tám trăm linh sáu nghìn đồng), Như vậy, Công ty cổ phần Lav sẽ phải thanh toán cho công ty chúng tôi tổng số tiền là 2.735.225.228 (Hai tỷ bảy trăm ba mươi lăm triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn hai trăm hai mươi tám đồng). Nay đề nghị Công ty cổ phần Lav thanh toán toàn bộ số tiền gốc và lãi chậm thanh toán cho công ty chúng tôi.

Về số nợ gốc và lãi chậm thanh toán có sai lệch so với đơn khởi kiện ban đầu là do tính sai và lệch số liệu trong hồ sơ sổ sách mà công ty đã lưu giữ. Sau khi trao đổi và đối chiếu lại sổ sách của hai bên nên có điều chỉnh lại và số tiền nợ gốc và nợ lãi chậm thanh toán ở trên là chuẩn xác.

*\* Đại diện Công ty cổ phần Lav bà Nguyễn Thị T trình bày:*

Theo Hợp đồng mua bán hàng hóa số 094/2017/HĐMB/SNT-SNTMB, phía Công ty cổ phần Sơn S đã cung cấp đúng chủng loại, số lượng, tiêu chuẩn chất lượng các loại sơn trang trí, bột trét tường, sơn chống thấm mang nhãn hiệu LAVISSON và màu gốc Tintin cho Công ty cổ phần Lav (tên trước đây là Công ty cổ phần sản xuất và thương mại S).

Theo thực tế mua bán hàng hóa giữa hai bên tính từ thời điểm 01/07/2017 đến nay thì số dư công nợ của Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại S (nay là Công ty cổ phần Lav) không đúng như Công ty cổ phần Sơn S đã nêu trong đơn khởi kiện.

Theo biên bản đối chiếu công nợ từ ngày 01/01/2017 đến 30/06/2017 có ký xác nhận của Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại S (nay là Công ty cổ phần Lav), thì số dư cuối kỳ là 1.501.492.731VNĐ (Bằng chữ: Một tỷ năm trăm triệu đồng). Ngày 04/08/2017, Công ty chúng tôi đã thanh toán cho Công ty cổ phần Sơn S số tiền là: 762.110.298 VNĐ (Bằng chữ: Bảy trăm sáu mươi hai triệu một trăm mười nghìn hai trăm chín mươi tám đồng) (có chứng từ kèm theo). Từ ngày 11/08/2017 đến 30/09/2020, có phát sinh thêm 6 đơn hàng với tổng số tiền là: 568.036.795VNĐ (Bằng chữ: Năm trăm sáu mươi tám triệu không trăm ba mươi sáu nghìn bảy trăm chín mươi lăm đồng). Cho đến nay, Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại S (nay là Công ty cổ phần Lav) còn nợ Công ty cổ phần S số tiền là **1.307.419.228 VNĐ** (Một tỷ ba trăm lẻ bảy triệu bốn trăm mười chín nghìn hai trăm hai mươi tám đồng) chứ không phải **1.501.492.731 VNĐ** (Bằng chữ: Một tỷ năm trăm lẻ một triệu bốn trăm chín mươi hai nghìn bảy trăm ba mươi một đồng).

Hai công ty cổ phần Sonata đã đối chiếu và điều chỉnh số nợ gốc mà Công ty cổ phần Lav còn nợ số tiền là **1.307.419.228 VNĐ** (Một tỷ ba trăm lẻ bảy triệu bốn trăm mười chín nghìn hai trăm hai mươi tám đồng) là hoàn toàn chuẩn xác.

Theo Hợp đồng mua bán hàng hóa số 094/2017/HĐMB/SNT-SNTMB mà hai công ty đã ký kết thì Công ty cổ phần Lav xác nhận đã chậm thanh toán từ thời điểm 30/6/2017 cho đến nay.

**\* Về vi phạm hợp đồng:**

Căn cứ theo 094/2017/HĐMB/SNT-SNT MB (gọi tắt là Hợp đồng 094) quy định về thanh toán và hạn mức công nợ như sau:

+ Tại mục 5.1 Điều 5 Hợp đồng 094 quy định: “*Bên B cam kết thanh toán tiền mua hàng cho bên A trong vòng 60 ngày kể từ ngày mua hàng/ngày của Phiếu giao hàng hoặc xuất hóa đơn*”.

+ Và tại mục 4.1 Điều 4 Hợp đồng số 094 thì hạn mức công nợ mà Công ty cổ phần Sơn S đồng ý áp dụng đối với chúng tôi như sau:

“**4.1 Hạn mức công nợ:** Bên A và Bên B đã thống nhất và đồng ý áp dụng hình thức công nợ cụ thể như sau.

4.1.1 Hạn mức công nợ Bên A đồng ý cấp cho Bên B là: **02 (hai) container** hàng hóa và đồng thời công nợ tối đa **1.500.000.000 VNĐ** (Bằng chữ: Một tỷ năm trăm triệu đồng).

4.1.2 Hạn mức công nợ nêu tại mục 4.1.1 của Điều 4, điều kiện nào đến trước sẽ được Bên A áp dụng.”

Hạn mức công nợ được hiểu là mức công nợ không được vượt quá. Theo như thỏa thuận trong hợp đồng thì Công ty cổ phần Sơn S đồng ý cho Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại S (nay là Công ty cổ phần Lav) được dư nợ nhưng không quá 1.500.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Một tỷ năm trăm triệu đồng).

Như vậy, Công ty cổ phần Lav không vi phạm về nghĩa vụ thanh toán đối với Công ty cổ phần Sơn S bởi số dư công nợ số tiền là: 1.307.419.228 VNĐ vẫn nằm trong hạn mức công nợ được áp dụng cho công ty chúng tôi.

Mặt khác hiện nay, do tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Lav đang gặp nhiều khó khăn, Công ty sẽ bố trí thanh toán số tiền hàng trong thời gian sớm nhất.

- Chúng tôi đề nghị được thanh toán cho Công ty cổ phần Sơn S số nợ gốc là **1.307.419.228** đồng trong thời hạn 10 tháng.

- Thời hạn bắt đầu thanh toán: Tháng 9/2020

- Số tiền thanh toán hàng tháng: **130.741.922** đồng.

**\* Về thời điểm phát sinh lãi do chậm thanh toán**

Như nội dung đã nêu ở mục 1 trên thì Bên phía Công ty cổ phần Sơn S đồng ý áp dụng hạn mức dư nợ cho chúng tôi là: 1.500.000.000 VNĐ và trong các điều khoản của hợp đồng cũng không có điều nào đề cập đến thời hạn phải thanh toán hạn mức công nợ này.

Và theo đối chiếu số liệu công nợ thực tế thì đến thời điểm này số dư công nợ của Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại S (nay là Công ty cổ phần

Lav) tại Công ty cổ phần Sơn S là **1.307.419.228 VNĐ** vẫn nằm trong hạn mức công nợ được phép nên không có căn cứ để tính lãi đối với số tiền nói trên.

Theo Hợp đồng mua bán hàng hóa số 094/2017/HĐMB/SNT-SNTMB mà hai công ty đã ký kết thì Công ty cổ phần Lav xác nhận đã chậm thanh toán từ thời điểm 30/6/2017 cho đến nay.

Công ty cổ phần Lav chỉ chấp nhận phương án chịu phạt số tiền tương ứng 8% giá trị phần vi phạm do chậm thanh toán theo đúng Luật thương mại.

\* Tại phiên tòa:

- Công ty cổ phần Sơn S sau khi xem xét lãi suất quá hạn trên thị trường nên có điều chỉnh lại yêu cầu về lãi suất chậm thanh toán. Nay chỉ đề nghị phía Công ty cổ phần Lav trả lãi suất chậm thanh toán là 14%/1năm của số nợ gốc tương ứng với thời gian chậm thanh toán. Cụ thể như sau:

+ Ngày 17/6/2017, Công ty cổ phần Sơn S xuất bán hàng cho Công ty cổ phần Lav với giá trị là 739.382.433đ. Tính đến ngày 29/9/2020, số ngày nợ là 1201 ngày. Sau khi trừ đi 60 ngày còn lại 1.141 ngày chậm thanh toán (03 năm 01 tháng 16 ngày). Số tiền lãi chậm thanh toán là  $739.382.433đ \times 14\% \times (03 \text{ năm } 01 \text{ tháng } 16 \text{ ngày}) = 323.586.000 \text{ đồng}$ .

+ Ngày 11/8/2017, Công ty cổ phần Sơn S xuất bán hàng cho Công ty cổ phần Lav với giá trị là 567.396.815đ. Tính đến ngày 29/9/2020, số ngày nợ là 1146 ngày. Sau khi trừ đi 60 ngày còn lại 1086 ngày chậm thanh toán (02 năm 11 tháng 21 ngày). Số tiền lãi chậm thanh toán là  $567.396.815đ \times 14\% \times (02 \text{ năm } 11 \text{ tháng } 21 \text{ ngày}) = 236.348.000 \text{ đồng}$ .

+ Ngày 30/9/2017, Công ty cổ phần Sơn S xuất bán hàng cho Công ty cổ phần Lav với giá trị là 639.980đ. Tính đến ngày 29/9/2020, số ngày nợ là 1096 ngày. Sau khi trừ đi 60 ngày còn lại 1036 ngày chậm thanh toán (02 năm 10 tháng 06 ngày). Số tiền lãi chậm thanh toán là  $639.980đ \times 14\% \times (02 \text{ năm } 10 \text{ tháng } 06 \text{ ngày}) = 254.000 \text{ đồng}$ .

Như vậy, Công ty cổ phần Sơn S yêu cầu Công ty cổ phần Lav phải thanh toán số tiền lãi chậm thanh toán tiền hàng là 560.188.000 đồng (Năm trăm sáu mươi triệu một trăm tám mươi tám nghìn đồng).

Tổng số tiền gốc và lãi phải thanh toán là 1.867.607.228đ (Một tỷ tám trăm sáu mươi bảy triệu sáu trăm linh bảy nghìn hai trăm hai mươi tám đồng).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn trình bày:

+ Về số nợ gốc: Công ty cổ phần Lav xác nhận còn nợ Công ty cổ phần Sơn S là 1.307.419.228 đồng (Một tỷ ba trăm lẻ bảy triệu bốn trăm mười chín nghìn hai trăm hai mươi tám đồng).

+ Ngày chậm trả tiền gốc đúng với nội dung mà đại diện của Nguyên đơn trình bày.

+ Việc Công ty cổ phần Sơn S yêu cầu tính lãi chậm trả là 14%/năm là không có cơ sở. Tại mục 5.3 Điều 5 của Hợp đồng mua bán hàng hóa số 094/2017/HĐMB/SNT-SNTMB ngày 16/02/2017 mà hai công ty đã ký kết là không phù hợp với quy định của pháp luật. Nên đề nghị HĐXX áp dụng: Điều 3, Điều 4, Điều 301 Luật thương mại năm 2005 để xác định đây chỉ là vi phạm hợp đồng nên chỉ phạt vi phạm là 8% trên tổng số tiền nợ gốc.

*Đại diện VKSND huyện G tham gia phiên tòa*, phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử sơ thẩm và việc tuân theo pháp luật của các đương sự; Đồng thời đề xuất hướng giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

+ Việc thụ lý vụ án của Tòa án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện việc giao thông báo của Tòa án cho các đương sự, tiến hành các bước tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên thời hạn giải quyết vụ án đã quá thời hạn quy định.

+ Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đề xuất hướng giải quyết vụ án: Công ty cổ phần Sơn S và Công ty cổ phần Lav là các doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh hợp pháp. Hai bên ký kết Hợp đồng mua bán hàng hóa số 094/2017/HĐMB/SNT-SNTMB ký ngày 16/02/2017 hoàn toàn tự nguyện. Hàng hóa mua bán trong hợp đồng được phép giao dịch, nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật. Vì vậy hợp đồng có hiệu lực thi hành với các bên.

Căn cứ Hợp đồng mua bán hàng hóa số 094/2017/HĐMB/SNT-SNTMB ký ngày 16/02/2017 giữa Công ty cổ phần S với Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại S (nay là Công ty cổ phần Lav); Các đơn đề nghị thanh toán công nợ, Bảng tính lãi do chậm thanh toán tiền mua hàng; Các Hóa đơn giá trị gia tăng mà hai bên đã thừa nhận số nợ gốc. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều

50 Luật thương mại; khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Sơn S. Buộc Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại S (nay là Công ty cổ phần Lav) phải thanh toán trả số tiền hàng còn thiếu là 1.307.419.228 VNĐ (Một tỷ ba trăm lẻ bảy triệu bốn trăm mười chín nghìn hai trăm hai mươi tám đồng).

Căn cứ Tại điều 5.3 của Hợp đồng mua bán hàng hóa số 094/2017/HĐMB/SNT-SNTMB ký ngày 16/02/2017 cả hai bên có thỏa thuận “Phạt do chậm thanh toán thì số tiền bên Công ty cổ phần Lav phải chịu lãi với mức lãi suất là 3%/tháng đối với số nợ chậm thanh toán”. Xác nhận đây là thỏa thuận tính lãi suất chậm trả của các bên đương sự. Tại phiên tòa phía đại diện Công ty cổ phần Sơn S chỉ yêu cầu Công ty cổ phần Lav trả khoản tiền lãi chậm trả với mức lãi suất thỏa thuận 14%/năm tính trên số nợ gốc đến ngày xét xử sơ thẩm. Đây là yêu cầu phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị HĐXX: Buộc Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại S (nay là Công ty cổ phần Lav) phải trả cho Công ty cổ phần Sơn S khoản tiền lãi chậm trả với mức lãi suất thỏa thuận 14%/năm tính trên số nợ gốc đến ngày xét xử sơ thẩm.

Về án phí: Công ty cổ phần Lav phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

#### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa. Sau phần hỏi và tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:*

*[1] Về tố tụng:*

Công ty cổ phần Sơn S khởi kiện Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại S (nay là Công ty cổ phần Lav) phải thanh toán khoản tiền mua các loại sơn trang trí, bột trét tường, sơn chống thấm mang nhãn hiệu LAVISSON và màu gốc Tintin còn thiếu và Lãi suất chậm trả theo Hợp đồng mua bán hàng hóa số 094/2017/HĐMB/SNT-SNTMB ký ngày 16/02/2017 và các Báo giá kiêm xác nhận đơn hàng. Công ty cổ phần Lav có trụ sở đăng ký kinh doanh tại Lô CN-D9-2, Cụm công nghiệp, xã N, huyện G, Hà Nội. Theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: Đây là vụ án Kinh doanh thương mại “Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội.

*[2] Về nội dung vụ án:*

[2.1] Xét Hợp đồng mua bán hàng hóa số 094/2017/HĐMB/SNT-SNTMB ký ngày 16/02/2017 giữa Công ty cổ phần Sơn S với Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại S (nay là Công ty cổ phần Lav): Hai doanh nghiệp đều có đăng ký doanh nghiệp hợp pháp, người ký kết hợp đồng là người đại diện theo pháp luật, hợp đồng được ký kết tự nguyện. Hàng hóa mua bán trong hợp đồng được phép giao dịch, nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật. Vì vậy hợp đồng có hiệu lực thi hành với các bên.

[2.2] Xét yêu cầu đòi nợ số tiền hàng còn thiếu của Công ty cổ phần Sơn S:

Tại Tòa án, các bên không tranh chấp về giá mua bán, số lượng, chất lượng hàng hóa. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ: Hợp đồng mua bán hàng hóa số 094/2017/HĐMB/SNT-SNTMB ký ngày 16/02/2017 giữa Công ty cổ phần Sơn S với Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại S (nay là Công ty cổ phần Lav); Các đơn đề nghị thanh toán công nợ, Bảng tính lãi do chậm thanh toán tiền mua hàng; Các Hóa đơn giá trị gia tăng. Hội đồng xét xử xác định Công ty cổ phần Sơn S đã thực hiện hợp đồng, bán cho Công ty cổ phần Lav các loại sơn trang trí, bột trét tường, sơn chống thấm mang nhãn hiệu LAVISSON và màu gốc Tintin. Còn 3 lô hàng Công ty cổ phần Lav chưa thanh toán cho Công ty cổ phần Sơn S. Cụ thể: Ngày 17/6/2017 với giá trị hàng là 739.382.433đ; Ngày 11/8/2017 với giá trị hàng là 567.396.815đ; Ngày 30/9/2017 với giá trị hàng là 639.980đ. Với số tiền nợ này, sau 60 ngày kể từ ngày xuất bán hàng Công ty cổ phần Lav phải thanh toán cho Công ty cổ phần Sơn S. Công ty cổ phần S đã triết khấu cho Công ty cổ phần Lav theo như đã thỏa thuận. Công ty cổ phần Lav cũng đã xác định đã nhận số tiền triết khấu là 52.000.000đồng(Năm mươi hai triệu đồng). Như vậy, Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại S (nay là Công ty cổ phần Lav) còn phải thanh toán trả số tiền hàng còn thiếu là 1.307.419.228đ(Một tỷ ba trăm lẻ bảy triệu bốn trăm mười chín nghìn hai trăm hai mươi tám đồng). Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án hai bên đã thừa nhận toàn bộ số tiền hàng chưa thanh toán là 1.307.419.228 đ(Một tỷ ba trăm lẻ bảy triệu bốn trăm mười chín nghìn hai trăm hai mươi tám đồng). Căn cứ Điều 50 Luật thương mại 2005, việc Công ty cổ phần Sơn S khởi kiện Công ty cổ phần Lav để yêu cầu thanh toán số tiền mua hàng còn thiếu là có căn cứ để chấp nhận. Buộc Công ty cổ phần Lav phải thanh toán số tiền mua hàng còn thiếu



cho Công ty cổ phần Sơn S là 1.307.419.228 đồng (Một tỷ ba trăm lẻ bảy triệu bốn trăm mười chín nghìn hai trăm hai mươi tám đồng).

[2.3] Xét yêu cầu của Công ty cổ phần Sơn S, về việc buộc Công ty cổ phần Lav phải trả khoản tiền lãi chậm trả: Tại thỏa thuận trong hợp đồng mua bán hàng hóa về điều khoản thanh toán, hai bên đã thỏa thuận: thanh toán bằng chuyển khoản, thời hạn thanh toán theo thỏa thuận tại Điều 5 của hợp đồng:

*“Điều 5: Thời hạn thanh toán, chiết khấu thanh toán và phạt do chậm thanh toán.*

*5.1 Thời hạn thanh toán: Bên B cam kết thanh toán tiền mua hàng cho Bên A trong vòng 60 ngày kể từ ngày giao hàng/ngày của phiếu giao hàng hoặc ngày xuất hóa đơn.*

*5.2 Chiết khấu thanh toán: Bên A cam kết chiết khấu thanh toán cho Bên B với mức chiết khấu 3% trên số tiền thanh toán trong trường hợp Bên B thanh toán tiền hàng trong vòng 60 ngày tính từ ngày giao hàng/ngày xuất hóa đơn. Số tiền chiết khấu thanh toán Bên B được hưởng sẽ được hai bên đối chiếu, xác nhận và làm cơ sở cho việc hạch toán kế toán theo đúng quy định.*

*5.3 Phạt do chậm thanh toán: Nếu Bên B chậm thanh toán công nợ theo thời hạn nêu tại Mục 5.1 của Điều 5 thì Bên A sẽ ngưng giao hàng và đồng thời Bên B phải chịu lãi do chậm thanh toán với mức lãi suất là 3%/ tháng đối với số nợ chậm thanh toán.”*

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, các bên đã thừa nhận đã giao nhận hàng, đã xuất hóa đơn và đã thanh toán và nhận chiết khấu như đã thỏa thuận tại Điều 5 của Hợp đồng mua bán hàng hóa. Đồng thời cũng thừa nhận, cho đến nay có 3 lô hàng chưa được thanh toán tiền gốc. Như vậy, Công ty cổ phần Lav đã vi phạm thỏa thuận thanh toán trong hợp đồng, chậm thanh toán tiền hàng. Căn cứ Điều 306 Luật thương mại: Công ty cổ phần Lav phải trả lãi chậm trả trên số tiền hàng còn thiếu, tính trên từng đơn hàng chưa thanh toán.

**Về mức lãi suất chậm trả:** Tại mục 5.3 của Hợp đồng mua bán hàng hóa

*.....Phạt do chậm thanh toán: Nếu Bên B chậm thanh toán công nợ theo thời hạn nêu tại Mục 5.1 của Điều 5 thì Bên A sẽ ngưng giao hàng và đồng thời Bên B phải chịu lại do chậm thanh toán với mức lãi suất là 3%/ tháng đối với số nợ chậm thanh toán...”. Các bên đã thỏa thuận 3%/tháng tương đương với 36%/năm là không phù hợp với quy định của pháp luật nên không được chấp nhận.*

Tại phiên tòa, Công ty cổ phần Sơn S chỉ đề nghị phía Công ty cổ phần Lav trả lãi suất chậm thanh toán tiền hàng là 14%/năm tương ứng với thời gian chậm thanh toán. Hội đồng xét xử xác nhận đây là yêu cầu tính lãi suất chậm trả phù hợp với mức lãi suất quy định tại Bộ luật dân sự năm 2015, nên căn cứ Điều 306 Luật thương mại năm 2005 qui định “Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả...”.

Theo văn bản số 0809/CNBHN-PGD NVL ngày 08/9/2020 của Ngân hàng TMCP C, Công văn số 621/NHNo.GL-KHHSX&CN ngày 09/9/2020 của Ngân hàng N và các Quyết định về lãi suất của Ngân hàng TMCP NG thì mức lãi suất nợ quá hạn trung bình hiện đang áp dụng đối với phục vụ hoạt động kinh doanh khoảng trên 14%/năm. Việc Công ty cổ phần Sơn S yêu cầu Công ty cổ phần Lav trả tiền lãi chậm thanh toán với lãi suất 14%/ năm là có lợi cho bị đơn nên được ghi nhận. Do vậy Công ty cổ phần Lav có nghĩa vụ chịu lãi trên số nợ tiền gốc mua hàng hóa cụ thể từng phần nợ như sau:

+ Ngày 17/6/2017, Công ty cổ phần Sơn S xuất bán hàng cho Công ty cổ phần Lav với giá trị là 739.382.433đ. Tính đến ngày 29/9/2020, số ngày chậm là 1201 ngày. Sau khi trừ đi 60 ngày còn lại 1.141 ngày chậm thanh toán (03 năm 01 tháng 16 ngày). Số tiền lãi chậm thanh toán là  $739.382.433đ \times 14\% \times (03 \text{ năm } 01 \text{ tháng } 16 \text{ ngày}) = 323.586.000 \text{ đồng}$ .

+ Ngày 11/8/2017, Công ty cổ phần Sơn S xuất bán hàng cho Công ty cổ phần Lav với giá trị là 567.396.815đ. Tính đến ngày 29/9/2020, số ngày nợ là 1146 ngày. Sau khi trừ đi 60 ngày còn lại 1086 ngày chậm thanh toán (02 năm 11 tháng 21 ngày). Số tiền lãi chậm thanh toán là  $567.396.815đ \times 14\% \times (02 \text{ năm } 11 \text{ tháng } 21 \text{ ngày}) = 236.348.000 \text{ đồng}$ .

+ Ngày 30/9/2017, Công ty cổ phần Sơn S xuất bán hàng cho Công ty cổ phần Lav với giá trị là 639.980đ. Tính đến ngày 29/9/2020, số ngày nợ là 1096 ngày. Sau khi trừ đi 60 ngày còn lại 1036 ngày chậm thanh toán (02 năm 10 tháng 06 ngày). Số tiền lãi chậm thanh toán là  $639.980đ \times 14\% \times (02 \text{ năm } 10 \text{ tháng } 06 \text{ ngày}) = 254.000 \text{ đồng}$ .

Tổng số tiền lãi chậm trả Công ty cổ phần Lav phải thanh toán trả Công ty cổ phần Sơn S là 560.188.000 đồng(Năm trăm sáu mươi triệu một trăm tám mươi tám nghìn đồng).

Tổng số tiền hàng còn thiếu và tiền lãi chậm trả Công ty cổ phần Lav phải thanh toán trả Công ty cổ phần Sơn S là 1.867.607.228đồng(Một tỷ tám trăm sáu mươi bảy triệu sáu trăm linh bảy nghìn hai trăm hai mươi tám đồng).

[3]. *Án phí*: Bị đơn có nghĩa vụ thanh toán do vậy phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm đối với số tiền phải thanh toán. Yêu cầu của Nguyên đơn được chấp nhận do vậy không phải chịu án phí, được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ: khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ: Điều 86, Điều 91BLDS 2005;

Căn cứ: các điều 24, Điều 25, Điều 50, Điều 306 Luật Thương mại năm 2005;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; điểm d, tiểu mục 1.4 Mục 1 Danh mục án phí ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

### **Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Sơn S, về việc yêu cầu Công ty cổ phần Lav phải thanh toán số tiền mua hàng còn thiếu.

2. Buộc Công ty cổ phần Lav phải trả Công ty cổ phần Sơn S khoản tiền nợ 1.307.419.228đồng (Một tỷ ba trăm lẻ bảy triệu bốn trăm mười chín nghìn hai trăm hai mươi tám đồng).

Buộc Công ty cổ phần Lav phải trả Công ty cổ phần Sơn S khoản tiền lãi chậm trả tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 560.188.000 đồng (Năm trăm sáu mươi triệu một trăm tám mươi tám nghìn đồng).

Tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi chậm trả, Công ty cổ phần Lav phải trả Công ty cổ phần Sơn S là 1.867.607.228 đồng (Một tỷ tám trăm sáu mươi bảy triệu sáu trăm linh bảy nghìn hai trăm hai mươi tám đồng).

3. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành theo mức lãi suất nợ quá hạn do Nhà nước qui định tương ứng với số tiền chậm trả và thời gian chậm trả.

4. Về án phí: Công ty cổ phần Lav phải chịu 68.028.216 đồng (Sáu mươi tám triệu không trăm hai mươi tám nghìn hai trăm mười sáu đồng) tiền án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả Công ty cổ phần Sơn S 44.528.000 đồng (Bốn mươi bốn triệu năm trăm hai mươi tám nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp, tại biên lai số AA/2010/0005339 ngày 07/7/2020 của Chi cục thi hành án huyện G, thành phố Hà Nội.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát huyện G;
- THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Cồ Khắc Đàm**

